

Số: /KL-TTr

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN

Thanh tra việc thực hiện Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT; Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 tại huyện Cẩm Thủy

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-TTr ngày 20/9/2023 của Chánh Thanh tra Ban Dân tộc về thanh tra việc thực hiện Chế độ tài chính đối với học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú theo Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT; Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 tại huyện Cẩm Thủy.

Xét báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc kết luận thanh tra như sau:

Phần thứ nhất **KHÁI QUÁT CHUNG**

Cẩm Thủy là huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, huyện có 16 xã và 01 thị trấn với 119 thôn, bản, khu phố. Giai đoạn 2016 - 2020, toàn huyện có 03 xã khu vực III, 08 xã khu vực II, 06 xã, thị trấn thuộc khu vực I. Toàn huyện có 18 thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II. Từ năm 2021 đến nay, huyện có 15 xã khu vực I, không còn xã khu vực II, III và thôn đặc biệt khó khăn.

Giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc Dự án 2 (Chương trình 135) theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hàng năm thực hiện Chế độ tài chính cho học sinh trường phổ thông DTNT theo Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc thực hiện các chính sách dân tộc đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, thu nhập bình quân đầu người từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân có nhiều chuyển biến rõ nét, công tác giáo dục ngày càng được nâng cao về chất lượng, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Phần thứ hai **KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

I. DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Công tác tổ chức, triển khai

UBND huyện giao phòng Dân tộc chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu. Hàng năm căn cứ các hướng dẫn của trung ương và tỉnh, UBND

huyện ban hành các văn bản cụ thể hoá cho các xã, các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

UBND huyện phân cấp cho 100% các xã là chủ đầu tư dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc CT135 và những công trình đủ điều kiện được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù quản lý xây dựng dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Công tác lập hồ sơ xây dựng, lựa chọn mẫu thiết kế; công tác thẩm định, lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng đối với các công trình nhỏ, kỹ thuật đơn giản được quan tâm thực hiện được nhân dân đồng tình ủng hộ mang lại hiệu quả cao.

2. Việc tiếp nhận, phân bổ, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của từng dự án

2.1. Tình hình sử dụng kinh phí

Tổng vốn 2 năm 2019 - 2020 là 11.952 triệu đồng/41 công trình.

- Tổng kinh phí được sử dụng (Kinh phí trung ương giao các năm 2019-2020): 11.952 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2019, tổng kinh phí được sử dụng: 5.850 triệu đồng/21 công trình.

+ Năm 2020, tổng kinh phí được sử dụng: 6.102 triệu đồng/20 công trình.

- Tổng kinh phí đã thanh quyết toán: 11.805,234 triệu đồng, đạt 98,8% tổng kinh phí được sử dụng.

- Tổng kinh phí còn dư đã hoàn trả ngân sách: 119,066 triệu đồng.

- Tổng kinh phí còn dư chưa hoàn trả ngân sách: 27,7 triệu đồng.

2.2. Kết quả thực hiện

- Năm 2019 - 2020, đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào quản lý, sử dụng 41 công trình, hoàn thành 100% kế hoạch. Trong đó: năm 2019: 21/21 công trình; năm 2020: 20/20 công trình.

- Số công trình đã quyết toán: 40 công trình. Trong đó: năm 2019: 21/21 công trình; năm 2020: 19/20 công trình, còn 01 công trình chưa quyết toán.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra 33/41 công trình thuộc dự án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kết quả cụ thể:

1. Công trình Đường giao thông từ đường trục xã đến nhà văn hoá xã Cẩm Phú, năm 2019

1.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Đào mở rộng mái taluy, hạng mục phụ trợ đầu tư.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phú.

- Đơn vị thi công: Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng Thanh Hóa.

- Tổng dự toán được duyệt: 671.740.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 640.197.000 đồng.

1.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ năng lực của các đơn vị: khảo sát TK, thi công, giám sát.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - Hạ tầng theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công không có: thông báo khởi công; báo cáo hoàn thành thi công công trình của Chủ đầu tư; báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số $K=1,0$ là cao hơn so với quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 14.494.000 đồng. Số tiền sai phạm: $14.494.000 - (14.494.000 \times 0,8) = 2.899.000$ đồng (chưa thanh toán).

- Chi vượt kế hoạch vốn đầu tư được giao: quyết định giao vốn 550.000.000 đồng, chứng từ thanh toán 611.156.000 đồng, chi vượt số tiền 61.156.000 đồng (đã bù trừ cho công trình Hệ thống thoát nước đường giao thông từ trường tiểu học đến nhà văn hóa xã Cẩm Phú, năm 2019).

Công trình hiện tại sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 2.899.000 đồng (kiến nghị giảm trừ sau quyết toán).

2. Công trình Hệ thống thoát nước đường giao thông từ trường tiểu học đến nhà văn hóa xã Cẩm Phú, năm 2019

2.1. Thông tin về công trình

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phú
- Đơn vị thi công: Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng Thanh Hóa
- Tổng dự toán được duyệt: 378.059.000 đồng; đã phê duyệt quyết toán giá trị 360.300.000đ; vốn được cấp: $388.000.000đ - 326.844.000đ = 61.156.000đ$

2.2. Kết quả kiểm tra.

- Không có hồ sơ năng lực của các đơn vị: khảo sát TK, thi công, giám sát.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Không có: hồ sơ quản lý chất lượng thi công; thông báo khởi công; báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư; báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số $k=1,0$ là cao hơn so với quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 8.171.000 đồng. Số tiền sai phạm: $8.171.000 - (8.171.000 \times 0,8) = 1.634.000$ đồng (chưa thanh toán).

- Nguồn kinh phí không còn nhiệm vụ chi chưa nộp trả NSNN: $388.000.000 - 360.300.000 = 27.700.000$ đồng.

Tổng số tiền sai phạm: 29.334.000 đồng (trong đó: kiến nghị thu hồi NSNN: 27.700.000 đồng, giảm trừ sau quyết toán: 1.634.000 đồng).

3. Công trình Đường giao thông nông thôn thôn Thanh Phúc đi thôn Thái Long, xã Cẩm Phú, năm 2020

3.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tổng chiều dài 1.015,51m, chia làm 2 tuyến. Tuyến 1 dài 759,07m; tuyến 2 dài 256,44m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phú.
- Đơn vị thi công: Công ty CP tư vấn và đầu tư XD thương mại An Phát.
- Tổng dự toán được duyệt: 1.002.763.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 996.217.000 đồng.

3.2. Kết quả kiểm tra

- Chứng chỉ năng lực đơn vị giám sát (Công ty TNHH Hải Đăng 968) không quy định lĩnh vực hoạt động: giám sát công trình.

- Không có quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, quyết định phê duyệt phương án khảo sát.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công không có: thông báo khởi công công trình, báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư, báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số (k)= 1,0 là cao hơn so với quy định tại Khoản 4, Điều 5 của Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019. Giá trị quyết toán: 22.252.000 đồng. Số tiền sai phạm: 22.252.000 - (22.252.000 x 0,8) = **4.450.000 đồng** (đã thanh toán).

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra hiện trường: Khối lượng thi công thiếu, số tiền sai phạm: **5.119.000 đồng**, gồm: thiếu bê tông đầu nổi tại Km0: $8,94m^2 \times 0,18m \times 1.397.590đ/m^3 = 2.249.000$ đồng; thiếu khối lượng đào rãnh dọc: $140m^3 \times 20.498đ/m^3 = 2.870.000$ đồng.

Tổng số tiền sai phạm: 9.569.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

4. Công trình Đường giao thông thôn Sun, xã Cẩm Giang, năm 2019

4.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tổng chiều dài 412,6m, gồm 4 tuyến: tuyến 1 dài 124m; tuyến 2 dài 166,0m; tuyến 3 dài 85,0m; tuyến 4 dài 37,6m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Phạm Văn Tùng.

- Tổng dự toán được duyệt: 244.092.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 240.849.000 đồng.

4.2. Kết quả kiểm tra

- UBND xã không lập hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “bản vẽ thi công và dự toán” công trình là không đúng tên quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra hiện trường: Không thi công 3 biển tên công trình, số tiền sai phạm: 3 cái x 1.000.000 đồng/cái = **3.000.000 đồng**.

Tổng số tiền sai phạm: 3.000.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

5. Đường giao thông nội đồng thôn Giang Sơn xã Cẩm Giang - 2020

5.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến 210m; B nền = 4,0m; B mặt = 3,0m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Trịnh Xuân Hiền.

- Tổng dự toán được duyệt: 252.160.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 244.552.000 đồng.

5.2. Kết quả kiểm tra

- UBND xã không lập hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “BVTC và dự toán” công trình là không đúng tên quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (“hồ sơ xây dựng”).

- Không có Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình hiện tại sử dụng bình thường.

6. Đường giao thông thôn Cao Long, xã Cẩm Long, năm 2019

6.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tổng chiều dài 389,2m chia làm 2 tuyến: tuyến 1 L=299,2m; tuyến 2 L=90m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Long.

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng vận tải Thành Tín.

- Tổng dự toán được duyệt: 494.242.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 474.320.000 đồng.

6.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ năng lực của các đơn vị: khảo sát TK, thi công, giám sát.

- Không có: quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, quyết định phê duyệt phương án khảo sát.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ thi công không có: thông báo khởi công; quyết định thành lập ban chỉ huy công trường; biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công; báo cáo hoàn thành thi công công trình của Chủ đầu tư và báo cáo chất lượng của đơn vị thi công; biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công trình hiện tại sử dụng bình thường.

7. Công trình Nhà văn hóa thôn Phi Long, xã Cẩm Long, năm 2019

7.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Nhà văn hóa 01 tầng, kích thước 21,4 x 12,1m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Long

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH XDGT Thương mại & DL Trang Long

- Tổng dự toán được duyệt: 919.999.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 886.678.000 đồng.

7.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ năng lực của các đơn vị: khảo sát TK, thi công, giám sát.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hồ sơ khảo sát thiết kế không có: quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát; quyết định phê duyệt phương án KS và bản vẽ khảo sát địa hình.

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công không có: thông báo khởi công; biên bản bàn giao mặt bằng, tim mốc; báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư; báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công, Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng không có chữ ký của chủ đầu tư, đại diện ban giám sát, đại diện tư vấn thiết kế.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Khối lượng không thi công, số tiền sai phạm: **4.971.000 đồng**, gồm: không lắp đặt maket khung thép 01 bộ: 4.212.000 đồng; thi công thiếu 02 kim thu sét: 759.000 đồng.

Tổng số tiền sai phạm: 4.971.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

8. Đường giao thông thôn Long Tiến, xã Cẩm Long, năm 2020

8.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tổng chiều dài 565m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Long.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH XDGT Thương mại & DL Trang Long
- Tổng dự toán được duyệt: 621.825.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 602.748.000 đồng.

8.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ năng lực của đơn vị khảo sát thiết kế và đơn vị thi công.
- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công không có: thông báo khởi công; biên bản bàn giao mặt bằng công trình; biên bản lấy mẫu thí nghiệm; báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư, báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Công trình hiện đang sử dụng bình thường.

9. Đường giao thông thôn Tân Long, xã Cẩm Long, năm 2020

9.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tổng chiều dài 780m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Long.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH XDGT Thương mại & DL Trang Long.
- Tổng dự toán được duyệt: 648.358.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 628.407.000 đồng.

9.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ năng lực của đơn vị khảo sát thiết kế và đơn vị thi công.
- UBND xã phê duyệt quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 34 Điều 4, Khoản 1 Điều 73 Luật đấu thầu 2013.
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công không có: thông báo khởi công; biên bản bàn giao mặt bằng công trình; biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công; biên bản lấy mẫu thí nghiệm; báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư và báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra hiện trường: Thi công thiếu khe co giãn, số tiền sai phạm: **3.960.000 đồng** (75 khe x 52.800 đồng/khe).

Tổng số tiền sai phạm: 3.960.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

10. Đường giao thông thôn Quần, xã Cẩm Châu, năm 2019

10.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Đường gồm 3 tuyến: tuyến 1 dài 175m; tuyến 2 dài 130,0m; tuyến 3 dài 115,0m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ Bùi Công Định.

- Tổng dự toán được duyệt: 205.295.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 202.855.000 đồng.

10.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP (“hồ sơ xây dựng”).

- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung sau: họ tên, độ tuổi, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí giám sát cộng đồng chi không đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP ngày 30/9/2015, số tiền sai phạm: **1.500.000 đồng** (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.500.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

11. Đường giao thông thôn Trung Chính, xã Cẩm Châu, năm 2019

11.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: gồm 2 tuyến: tuyến 1 dài 214m; tuyến 2 dài 207m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Bùi Công Định.

- Tổng dự toán được duyệt: 205.782.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 203.336.000 đồng.

11.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí giám sát cộng đồng chi không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP, số tiền sai phạm: **1.500.000 đồng** (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.500.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

12. Đường giao thông thôn Trung Chính (thôn Quần, Trung Chính cũ) xã Cẩm Châu, năm 2020

12.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 840m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ bà Lê Thị Yến.

- Tổng dự toán được duyệt: 414.744.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 402.234.000 đồng.

12.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP, không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “thiết kế BVTC và dự toán xây dựng” là không đúng tên quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hình thức “chỉ định thầu” là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo mời thầu của UBND xã; không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình đang sử dụng bình thường.

13. Sửa chữa đường giao thông trục chính xã Cẩm Liên, năm 2019

13.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài 69m, mặt đường Bm: 3,5m, Bn: 4m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên.

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Quyết Thắng.

- Tổng dự toán được duyệt: 456.533.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 452.670.000 đồng.

13.2. Kết quả kiểm tra

- Không có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- UBND xã phê duyệt quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 34 Điều 4, Khoản 1 Điều 73 Luật đấu thầu 2013.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ thi công không có: thông báo khởi công, quyết định thành lập ban chỉ huy công trường, biên bản bàn giao mặt bằng thi công, biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công, báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư, báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD. Giá trị quyết toán: 11.219.000 đồng. Số tiền sai phạm: $11.219.000 - (11.219.000 \times 0,8) = \mathbf{2.244.000 \text{ đồng}}$ (đã thanh toán).

- Công trình hiện tại sử dụng bình thường.

Tổng số tiền sai phạm: 2.244.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

14. Cổng, tường rào, sân trường mầm non xã Cẩm Liên, năm 2019

14.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Xây mới cổng chính rộng 4,4m, 01 cổng phụ rộng 1,9m. Tường rào hoa sắt chiều dài = 39m, tường rào xây gạch L=86m. Sân trường đổ bê tông diện tích 824,96m². Gia cố mái taluy.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên.

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Quyết Thắng.

- Tổng dự toán được duyệt: 500.037.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 499.982.000 đồng.

14.2. Kết quả kiểm tra

- UBND xã phê duyệt quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 34 Điều 4, Khoản 1 Điều 73 Luật đấu thầu 2013.

- Hồ sơ thi công không có: thông báo khởi công, quyết định thành lập ban chỉ huy công trường, biên bản bàn giao mặt bằng thi công, biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công, báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư, báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - Hạ tầng theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 13.753.000 đồng. Số tiền sai phạm: $13.753.000 - (13.753.000 \times 0,8) = \mathbf{2.751.000 \text{ đồng}}$ (đã thanh toán).

- Chi phí giám sát cộng đồng chi không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP, số tiền sai phạm: **4.191.000 đồng** (đã thanh toán)

- Kiểm tra hiện trường: Không thi công bộ chữ tên trường, số tiền sai phạm: $1 \text{ bộ} \times 2.719.000 \text{đ/bộ} = \mathbf{2.719.000 \text{ đồng}}$.

Tổng số tiền sai phạm: 9.661.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

15. Kênh mương thôn Đồng Bền xã Cẩm Liên, năm 2020

15.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Kiên cố hóa mương, chiều dài tuyến 480m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên.

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Quyết Thắng.

- Tổng dự toán được duyệt: 300.022.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 295.869.000 đồng.

15.2. Kết quả kiểm tra

- UBND xã phê duyệt quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 34 Điều 4, Khoản 1 Điều 73 Luật đấu thầu 2013.

- Hồ sơ thi công không có: thông báo khởi công, quyết định thành lập ban chỉ huy công trường, biên bản bàn giao mặt bằng thi công, biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công, báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư,

báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019. Giá trị quyết toán: 7.208.000 đồng. Số tiền sai phạm: $7.208.000 - (7.208.000 \times 0,8) = \mathbf{1.442.000 \text{ đồng}}$ (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.442.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

16. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cẩm Liên. Hạng mục: Nhà lớp học 1 phòng và sân bê tông, năm 2020

16.1. Thông tin công trình

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Quyết Thắng.
- Tổng dự toán được duyệt: 672.063.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 661.458.000 đồng.

16.2. Kết quả kiểm tra

- UBND xã phê duyệt quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 34 Điều 4, Khoản 1 Điều 73 Luật đấu thầu 2013.

- Hồ sơ thi công không có: thông báo khởi công, quyết định thành lập ban chỉ huy công trường, biên bản bàn giao mặt bằng thi công, biên bản kiểm tra điều kiện trước khi khởi công, báo cáo hoàn thành thi công công trình của chủ đầu tư, báo cáo chất lượng của đơn vị thi công.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019. Giá trị quyết toán: 16.146.000 đồng. Số tiền sai phạm: $16.146.000 - (16.146.000 \times 0,8) = \mathbf{3.229.000 \text{ đồng}}$ (đã thanh toán).

- Kiểm tra tại hiện trường: Không trát gờ chỉ phào, số tiền: 50m x 37.938đ/m = **1.897.000 đồng**

Tổng số tiền sai phạm: 5.126.000 đồng (kiến nghị thu hồi về NSNN).

17. Đường giao thông thôn Én, xã Cẩm Thành, năm 2019

17.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 516m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Phú.
- Tổng dự toán được duyệt: 205.912.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 205.221.000 đồng.

17.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “TKBVTC và dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hình thức “chỉ định thầu” không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 5.764.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.764.000 - (5.764.000 \times 0,8) = 1.153.000$ đồng (chưa thanh toán).

- Chi phí giám sát cộng đồng chi không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP, số tiền sai phạm: **1.963.000 đồng** (chưa thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Tổng số tiền sai phạm: 3.116.000 đồng (giảm trừ sau quyết toán).

18. Đường giao thông thôn Trẹn xã Cẩm Thành, năm 2019

18.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 516m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Phú.

- Tổng dự toán được duyệt: 205.912.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 205.221.000 đồng.

18.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP, không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung sau: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 5.764.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.764.000 - (5.764.000 \times 0,8) = 1.153.000$ đồng (chưa thanh toán).

- Chi phí giám sát cộng đồng chi không đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP, số tiền sai phạm: **1.963.000đ** (chưa thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Tổng số tiền sai phạm: 3.116.000 đồng (giảm trừ sau quyết toán).

19. Đường giao thông thôn Chanh, xã Cẩm Thành, năm 2019

19.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Đường giao thông nông thôn cấp B gồm 2 tuyến: tuyến 1 dài 214m; tuyến 2 dài 207m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ bà Lê Thị Yến.
- Tổng dự toán được duyệt: 205.912.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 205.221.000 đồng.

19.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “thiết kế BVTC và DT xây dựng” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hình thức “chỉ định thầu” là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số (k) theo quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 5.764.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.764.000 - (5.764.000 \times 0,8) = 1.153.000$ đồng (chưa thanh toán).
- Chi phí giám sát cộng đồng chỉ không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP, số tiền vi phạm: **1.963.000 đồng** (chưa thanh toán).
- Công trình đang sử dụng bình thường.

Tổng số tiền sai phạm: 3.116.000 đồng (giảm trừ sau quyết toán).

20. Đường giao thông thôn Năm Trẹn (thôn Trẹn cũ), xã Cẩm Thành, năm 2020

20.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 480m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Toán.
- Tổng dự toán được duyệt: 211.453.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 205.075.000 đồng.

20.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Công trình đang sử dụng bình thường.

21. Đường GT thôn Cánh én (thôn én cũ), xã Cẩm Thành, năm 2020

21.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 480m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Toán.
- Tổng dự toán được duyệt: 211.453.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 205.075.000 đồng.

21.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6, Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Công trình đang sử dụng bình thường.

22. Đường giao thông thôn Bèo Bọt (thôn Bèo, thôn Bọt cũ), xã Cẩm Thành, năm 2020

22.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 670m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Toán.
- Tổng dự toán được duyệt: 413.374.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 400.903.000 đồng.

22.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Công trình đang sử dụng bình thường.

23. Đường giao thông thôn Lau, xã Cẩm Tâm, năm 2019

23.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 325m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Trịnh Quang Thuận.
- Tổng dự toán được duyệt: 224.387.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 216.295.000 đồng.

23.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “TKBVTC, dự toán” công trình là không đúng tên quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP

- Công trình đang sử dụng bình thường.

24. Đường giao thông thôn Trong xã Cẩm Tâm, năm 2019

24.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 325m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Ngô Xuân Phong.

- Tổng dự toán được duyệt: 217.110.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 209.398.000 đồng.

24.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình đang sử dụng bình thường.

25. Đường GT thôn An Tâm (thôn Trong cũ), xã Cẩm Tâm, năm 2020

25.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: gồm 2 tuyến: tuyến 1 dài 99,5m; tuyến 2 dài 160m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Ngô Xuân Phong.

- Tổng dự toán được duyệt: 206.841.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 200.605.000 đồng.

25.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “thiết kế BVTC và DT xây dựng” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình đang sử dụng bình thường.

26. Đường giao thông thôn Thành Công (thôn Lau cũ) xã Cẩm Tâm, năm 2020

26.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 300m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Trịnh Quang Thuận.

- Tổng dự toán được duyệt: 219.687.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 213.062.000 đồng.

26.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 161/2016/NĐ-CP; không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “TKBVTC và dự toán XD” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra tại hiện trường: Công trình đang sử dụng bình thường.

27. Sửa chữa, kiên cố hóa kênh mương thôn Bẹt xã Cẩm Thạch - 2019

27.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tuyến kênh mương có chiều dài 400m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thạch.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Bùi Văn Sự.

- Tổng dự toán được duyệt: 207.007.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 207.007.000 đồng.

27.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “hồ sơ dự toán BVTKTC xây dựng” không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra tại hiện trường: Thi công thiếu khối lượng, số tiền sai phạm **2.303.000đ**; trong đó: không thi công quét nhựa bitum và giấy dầu 2 lớp: $7,8\text{m}^2 \times 181.236 \text{ đồng/m}^2 = 1.414.000 \text{ đồng}$; không thi công van khóa nước 889.000 đồng (chưa thanh toán).

Tổng số tiền sai phạm: 2.303.000 đồng (kiến nghị giảm trừ sau quyết toán).

28. Sửa chữa kiên cố hóa kênh mương thôn Thủy, xã Cẩm Thạch - 2019

28.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tuyến kênh mương có chiều dài 400m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thạch.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Bùi Văn Sự.

- Tổng dự toán được duyệt: 209.782.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 209.782.000 đồng.

28.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “hồ sơ dự toán BVTKTC” không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Kiểm tra tại hiện trường: Không thi công quét nhựa bitum và giấy dầu 2 lớp, số tiền: $7,8\text{m}^2 \times 181.236 \text{ đồng/m}^2 = 1.414.000 \text{ đồng}$ (chưa thanh toán).

Số tiền sai phạm: 1.414.000 đồng (kiến nghị giảm trừ sau quyết toán).

29. Kiên cố hóa kênh chính thôn Trảy, xã Cẩm Thạch, năm 2020

29.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Tuyến kênh mương có chiều dài 400m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thạch.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Bùi Văn Sự.
- Tổng dự toán được duyệt: 209.782.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 208.629.000 đồng.

29.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “hồ sơ dự toán BVTKTC” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có biên bản bàn giao mặt bằng công trình.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai tỷ lệ định mức (2,936%) theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 (*định mức là 2,763%*) và áp dụng hệ số điều chỉnh (k)= 1,0 là cao hơn quy định tại Khoản 4, Điều 5 Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, giá trị quyết toán: 5.033.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.033.000 - (184.005.819 \times 2,763\% \times 0,8) = 966.000$ đồng (chưa thanh toán).

- Kiểm tra tại hiện trường: Không thi công quét nhựa bitum và giấy dầu 2 lớp, số tiền: $7,8m^2 \times 181.236 \text{ đồng}/m^2 = 1.414.000$ đồng (chưa thanh toán).

Số tiền sai phạm: 2.380.000 đồng (*kiến nghị giảm trừ sau quyết toán*).

30. Đường giao thông nội đồng thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, năm 2019

30.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: chiều dài 260m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quý.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Minh.
- Tổng dự toán được duyệt: 201.248.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 198.583.000 đồng.

30.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (UBND xã lập dự toán công trình); không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán xây dựng” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (“hồ sơ xây dựng”).
- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số (k)= 1,0 là cao hơn so với quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 5.631.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.631.000 - (5.631.000 \times 0,8) = 1.126.000$ đồng (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.126.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

31. Đường giao thông nội đồng thôn Trang, xã Cẩm Quý, năm 2019

31.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: đường có chiều dài 563m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quý.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Minh.

- Tổng dự toán được duyệt: 200.959.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 199.102.000 đồng.

31.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (UBND xã lập dự toán công trình); không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.

- Quyết định phê duyệt “TKBVTC và DT xây dựng” là không đúng tên theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Không có hồ sơ dự thầu của tổ thợ theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Thông báo mời thầu của UBND xã không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

- Không có: biên bản bàn giao mặt bằng công trình, biên bản nghiệm thu công việc.

- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số K= 1,0 là cao hơn so với quy định tại Khoản 3, Mục I, Phần I Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017. Giá trị quyết toán: 5.646.000 đồng. Số tiền sai phạm: $5.646.000 - (5.646.000 \times 0,8) = 1.129.000$ đồng (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.129.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

32. Đường giao thông nội đồng thôn Quý Thịnh, xã Cẩm Quý - 2020

32.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: Chiều dài tuyến đường 500m.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quý.

- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Minh.
- Tổng dự toán được duyệt: 206.215.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 203.134.000 đồng.

32.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có thông báo mời thầu của UBND xã, không có dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có biên bản nghiệm thu công việc.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Chi phí quản lý dự án thanh toán cao hơn giá trị quyết toán, số tiền: 5.792.000 đồng - 4.634.000 đồng = **1.158.000 đồng** (đã thanh toán).
- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.158.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

33. Đường giao thông nội đồng thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, năm 2020

33.1. Thông tin về công trình

- Quy mô công trình: tổng chiều dài 526m, gồm 4 tuyến: tuyến 1 dài 105m, tuyến 2 dài 274m, tuyến 3 dài 77m, tuyến 4 dài 70m.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quý.
- Đơn vị thi công: Tổ thợ ông Nguyễn Văn Minh.
- Tổng dự toán được duyệt: 207.643.000 đồng. Công trình đã phê duyệt quyết toán, giá trị 204.542.000 đồng.

33.2. Kết quả kiểm tra

- Không có hồ sơ xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, không có biên bản các cuộc họp của cộng đồng.
- Quyết định phê duyệt “dự toán” công trình là không đúng tên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.
- Hồ sơ dự thầu của tổ thợ thiếu nội dung: họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của thành viên tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định 161/2016/NĐ-CP.
- Không có biên bản nghiệm thu công việc.
- Không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng Kinh tế - HT theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.
- Chi phí quản lý dự án thanh toán cao hơn giá trị quyết toán, số tiền: 5.832.000 đồng - 4.666.000 đồng = **1.166.000 đồng** (đã thanh toán).

- Công trình đang sử dụng bình thường.

Số tiền sai phạm: 1.166.000 đồng (kiến nghị thu hồi NSNN).

II. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI HỌC SINH TRƯỜNG THCS DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Việc lập dự toán kinh phí hàng năm

Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Cẩm Thủy là đơn vị dự toán của huyện, hàng năm được UBND huyện giao dự toán kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định.

Từ năm 2019 - 2022, nhà trường lập dự toán kinh phí hàng năm, trong đó có kinh phí thực hiện chế độ tài chính đối với học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục Đào tạo gửi Phòng Tài chính - KH trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

2. Kiểm tra, xác minh hồ sơ

Tổng kinh phí từ năm 2019 - 2022 được giao dự toán là 15.660.000.000 đồng, đã thực hiện 15.660.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch; trong đó: năm 2019 số tiền 3.700.000.000 đồng, năm 2020 số tiền 3.700.000.000 đồng, năm 2021 số tiền 4.000.000.000 đồng, năm 2022 số tiền 4.260.000.000 đồng. Cụ thể:

2.1. Học bổng

- Năm 2019: cấp học bổng cho học sinh số tiền 3.022.416.000 đồng.
- Năm 2020: cấp học bổng cho học sinh số tiền 3.216.016.000 đồng.
- Năm 2021: cấp học bổng cho học sinh số tiền 3.216.016.000 đồng.
- Năm 2022: cấp học bổng cho học sinh số tiền 3.218.400.000 đồng.

2.2. Khen thưởng

- Năm 2019: chi khen thưởng cho học sinh, số tiền 96.400.000 đồng.
- Năm 2020: chi khen thưởng cho học sinh, số tiền 105.600.000 đồng.
- Năm 2021: chi khen thưởng cho học sinh, số tiền 112.200.000 đồng.
- Năm 2022: chi khen thưởng cho học sinh, số tiền 129.810.000 đồng.

2.3. Trang cấp ban đầu

- Năm 2019: cấp bằng hiện vật cho 60 học sinh với số tiền 57.840.000 đồng, cấp vào tháng 3 năm 2019.

- Năm 2020: cấp bằng hiện vật cho 60 học sinh với số tiền 57.840.000 đồng, cấp vào tháng 4 năm 2020.

- Năm 2021: cấp bằng hiện vật cho 60 học sinh với số tiền 64.860.000 đồng, cấp vào tháng 01 năm 2021.

- Năm 2022: cấp bằng hiện vật cho 60 học sinh với số tiền 66.600.000 đồng, cấp vào tháng 01 năm 2022.

2.4. Tiền tàu xe

- Năm 2019: cấp tiền đi, về tết nguyên đán số tiền 11.875.000 đồng.
- Năm 2020: cấp tiền đi, về tết nguyên đán số tiền 5.610.000 đồng.
- Năm 2021: cấp tiền đi, về tết nguyên đán số tiền 4.800.000 đồng.
- Năm 2022: cấp tiền đi, về tết nguyên đán số tiền 10.630.000 đồng.

2.5. Hỗ trợ học phẩm

- Năm 2019: cấp bằng hiện vật cho 232 học sinh, số tiền 95.200.000 đồng, thời điểm cấp tháng 3/2022.

- Năm 2020: cấp bằng hiện vật cho 240 học sinh, số tiền 97.200.000 đồng, thời điểm cấp tháng 4/2022.

- Năm 2021: cấp bằng hiện vật cho 240 học sinh, số tiền 96.960.000 đồng, thời điểm cấp tháng 01/2021.

- Năm 2022: cấp bằng hiện vật cho 240 học sinh, số tiền 96.960.000 đồng, thời điểm cấp tháng 01/2022.

2.6. Sách giáo khoa

Năm 2022: mua bổ sung sách giáo khoa, số tiền 29.971.000 đồng.

2.7. Chi hoạt động văn thể

- Năm 2019: chi cho các hoạt động văn thể số tiền 133.215.000 đồng; chi mua báo chí số tiền 1.576.000 đồng.

- Năm 2020: chi cho các hoạt động văn thể số tiền 60.435.000 đồng; chi mua báo chí số tiền 3.891.000 đồng.

- Năm 2021: chi cho các hoạt động văn thể số tiền 73.420.000 đồng; chi mua báo chí số tiền 4.035.000 đồng.

- Năm 2022: chi cho các hoạt động văn thể số tiền 142.241.000 đồng; chi mua báo chí số tiền 9.979.000 đồng.

2.8. Chi bảo vệ sức khỏe

- Năm 2019: chi bảo vệ sức khỏe số tiền 68.678.000 đồng.

- Năm 2020: chi bảo vệ sức khỏe số tiền 89.873.000 đồng.

- Năm 2021: chi bảo vệ sức khỏe số tiền 100.412.000 đồng.

- Năm 2022: chi bảo vệ sức khỏe số tiền 174.568.000 đồng.

2.9. Chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp

- Năm 2019: chi làm thẻ học sinh, số tiền 1.800.000 đồng.

- Năm 2020: chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp, số tiền 7.200.000 đồng.

- Năm 2021: chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp, số tiền 2.530.000 đồng.

- Năm 2022: chi tuyển sinh và thi tốt nghiệp, số tiền 9.188.000 đồng.

2.10. Chi tiền điện phục vụ học tập và sinh hoạt

- Năm 2019: chi tiền điện sáng, số tiền 43.201.000 đồng.

- Năm 2020: chi tiền điện sáng, số tiền 45.727.000 đồng.

- Năm 2021: chi tiền điện sáng, số tiền 52.850.000 đồng.

- Năm 2022: chi tiền điện sáng, số tiền 64.645.000 đồng.

2.11. Chi nhà ăn tập thể

- Năm 2019: mua bổ sung dụng cụ nhà ăn, số tiền 11.484.000 đồng.

- Năm 2020: mua bổ sung dụng cụ nhà ăn, số tiền 11.800.000 đồng.

- Năm 2021: mua bổ sung dụng cụ nhà ăn, số tiền 13.120.000 đồng.

- Năm 2022: mua bổ sung dụng cụ nhà ăn, số tiền 12.050.000 đồng.

2.12. Các hoạt động, công việc phục vụ học sinh nội trú

- Năm 2019: chi hoạt động khác cho học sinh, số tiền 156.315.000 đồng.

- Năm 2021: chi hoạt động khác cho học sinh, số tiền 258.797.000 đồng.

- Năm 2022: chi hoạt động khác cho học sinh, số tiền 294.958.000 đồng.

3. Kết quả kiểm tra thực tế

Đoàn thanh tra đã tiến hành phỏng vấn xác suất 20 em học sinh tại các lớp khối 7,8,9. Các em được nhận 02 áo sơ mi và đầy đủ số lượng trang cấp ban đầu,

học phẩm theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. Thời điểm nhận trang cấp ban đầu và học phẩm vào đầu học kỳ II năm học.

Phần thứ ba **KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Năm 2019 - 2020, công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Cẩm Thủy được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho phòng chức năng tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc. UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các xã lựa chọn danh mục đầu tư. Việc xây dựng kế hoạch các chính sách được UBND các xã tổ chức thực hiện dân chủ, bàn bạc công khai, có sự tham gia giám sát của người dân.

Các phòng chuyên môn, đơn vị và UBND các xã được giao làm chủ đầu tư, quản lý, thực hiện các nội dung của chương trình, chính sách đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các nội dung triển khai thực hiện chương trình, chính sách cơ bản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương, do đó đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân.

Tiến độ thi công các công trình, công tác nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng thuộc Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kịp thời, các công trình phát huy hiệu quả, góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ theo nội dung của chương trình, chính sách trên địa bàn huyện được kiểm tra, thanh tra về cơ bản đang phát huy hiệu quả.

2. Khuyết điểm, vi phạm

2.1. Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- *Công tác tổ chức thực hiện Dự án của Chủ đầu tư:*
 - + Hồ sơ lưu trữ không đầy đủ, không khoa học.
 - + Lập hồ sơ xây dựng, thông báo mời thầu, hồ sơ dự thầu của tổ thợ thi công các công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù không đúng quy định tại Nghị định 161/NĐ-CP ngày 02/12/2016.
 - + Không có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND huyện phê duyệt quyết định (gồm 03 xã: Cẩm Long, Cẩm Phú, Cẩm Liên).
 - + Không có văn bản đề nghị Phòng Kinh tế - Hạ tầng kiểm tra trước khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng (9/9 xã).
 - + Nghiệm thu khối lượng công trình cao hơn so với thực tế thi công.
 - + Lập hồ sơ quyết toán chậm 01 công trình thuộc vốn đầu tư Chương trình 135 năm 2020 (xã Cẩm Thạch).
- *Công tác thẩm định thiết kế và dự toán:* thẩm định chi phí Ban giám sát cộng đồng (chi phí giám sát xã) vào tổng mức đầu tư công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP ngày 30/9/2015 và Điều 9 Nghị định 161/NĐ-CP ngày 02/12/2016.
- *Công tác tham mưu ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:* 04 công trình không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

(xã Cẩm Phú 01 CT; xã Cẩm Long 03 công trình); 05 công trình có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu sai thẩm quyền (xã Cẩm Long 01 công trình, xã Cẩm Liên 04 công trình) sai quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

- *Công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*: không tổ chức kiểm tra chất lượng công trình và ra thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

- *Công tác giám sát thi công xây dựng*: chưa thường xuyên dẫn đến một số công trình được kiểm tra còn thiếu khối lượng.

- *Về quản lý vốn đầu tư*: trong quá trình thực hiện vẫn còn có những khuyết điểm, vi phạm trong công tác thực hiện thanh toán vốn đầu tư và quyết toán nguồn vốn đầu tư (công trình thuộc xã Cẩm Phú).

- *Công tác quyết toán*:

+ Chậm quyết toán 01 công trình theo quy định về thời hạn quyết toán tại Điều 21, Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

+ Thẩm tra giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số điều chỉnh (k) theo quy định.

+ Thẩm tra quyết toán chi phí Ban giám sát cộng đồng vào giá trị công trình không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 54 Nghị định 84/NĐ-CP và Điều 9 Nghị định 161/NĐ-CP.

+ Quyết toán công trình khi không có thông báo kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng của phòng chuyên môn theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

+ Thẩm tra quyết toán công trình không có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (xã Cẩm Phú và Cẩm Long), quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu sai thẩm quyền (xã Cẩm Long xã Cẩm Liên) sai quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/10/2020.

+ Trong quá trình thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành không phát hiện nguồn kinh phí đã hết nhiệm vụ chi để thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước.

2.2. Chế độ tài chính đối với học sinh Trường THCS Dân tộc nội trú

- Hồ sơ tài liệu, chứng từ thanh toán sắp xếp lưu trữ chưa khoa học, chưa tách rõ nội dung chi nguồn kinh phí chế độ tài chính cho học sinh theo Thông tư 109/TTLT-BGD-BTC và nguồn kinh phí khác. Chứng từ chi hoạt động văn thể: không xây dựng dự toán chi cho từng nội dung hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động tuyên truyền...

- Trang cấp bằng hiện vật cho học sinh khối 6: cấp 2 áo sơ mi (không cấp quần dài) và thời điểm cấp từ tháng 01 đến tháng 4 hàng năm là không đúng quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT (quy định học sinh khi nhập trường được nhà trường trang cấp bằng hiện vật).

- Thời điểm cấp phát học phẩm cho học sinh vào học kỳ II của năm học (từ tháng 01 đến tháng 3 hàng năm) là không hợp lý, không đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng phục vụ việc học tập của học sinh.

3. Trách nhiệm đối với những khuyết điểm, vi phạm

- UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy (giai đoạn 2019-2020)

chịu trách nhiệm đối với những khuyết điểm, vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND huyện về những nội dung đã chỉ ra tại văn bản này.

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Hiệu trưởng Trường THCS Dân tộc nội trú và các cán bộ có liên quan chịu trách nhiệm về những khuyết điểm, vi phạm liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Chủ tịch UBND các xã (giai đoạn 2019-2020) và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về những khuyết điểm, vi phạm trong công tác tổ chức thực hiện Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

1.1. Tổng số tiền sai phạm: 95.230.000 đồng

Trong đó:

- Dự án hỗ trợ đầu tư XDCS hạ tầng: 95.230.000 đồng

1.2. Biện pháp xử lý: 95.230.000 đồng

- Thu hồi về NSNN: 75.252.000 đồng

- Xử lý khác (giảm trừ sau quyết toán): 19.978.000 đồng

(có phụ biểu kèm theo)

2. Kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy

Kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong kết luận thanh tra.

- *Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch:*

+ Tăng cường rà soát, thực hiện quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành từ năm 2020 đến nay chưa quyết toán.

+ Tăng cường hướng dẫn các Chủ đầu tư công tác chuẩn bị đầu tư, tập hợp và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.

+ Theo dõi nguồn kinh phí đã hết nhiệm vụ chi để thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước đúng quy định.

- *Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng:*

+ Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

+ Tăng cường hướng dẫn các Chủ đầu tư nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình.

- *Chỉ đạo Phòng Dân tộc:* tiếp tục thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND huyện trong tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn đúng quy định hiện hành.

- *Chỉ đạo Trường THCS Dân tộc nội trú:*

+ Đối với các khoản chi thuộc nguồn kinh phí chế độ tài chính cho học sinh theo Thông tư 109/TTLT-BGD-BTC phải hạch toán kế toán, quyết toán rõ ràng, chi tiết từng nội dung hoạt động.

+ Thực hiện trang cấp bằng hiện vật cho học sinh khối 6 khi nhập trường và cấp phát học phẩm cho học sinh vào đầu năm học đảm bảo đúng quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng phục vụ việc học tập của học sinh.

- *Chỉ đạo các Chủ đầu tư:* thu hồi tiền sai phạm nộp ngân sách Nhà nước

số tiền 75.252.000 đồng theo phụ lục đính kèm Kết luận này; thực hiện giảm trừ sau quyết toán dự án hoàn thành số tiền 19.978.000 đồng.

- Xây dựng “Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra”; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Ban Dân tộc trước ngày 12/01/2024 để theo dõi xử lý sau thanh tra.

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Trưởng Ban Dân tộc (để chỉ đạo);
- UBND huyện Cẩm Thủy (để t/hiện);
- Các Chủ đầu tư (UBND xã) (để t/hiện);
- Trường THCS PTDT nội trú huyện (để t/hiện);
- Lưu: VT; TTr 02.

CHÁNH THANH TRA

Lê Văn Dũng